TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hòa Ân;
2. Ông Hồ Đắc Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1983, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957 và con bà Lê Thị K, sinh năm 1960; có chồng tên Hoàng Văn N1 (đã ly hôn); có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/11/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, tại đoạn đường ĐT 749B thuộc địa bàn xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đ - Công an huyện D phát hiện xe ô tô tải biển số 81C - 008.18 nhãn hiệu Huyndai, số máy 044683, số khung 134998, màu sơn xanh, do ông Nguyễn Văn H điều khiển có hành vi vi phạm: Điều khiển xe có kích thước thùng xe không đúng với thông số kỹ thuật được ghi trong giấy chứng nhận kiểm định, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe tham gia giao thông. Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện D tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 016255/BB-VPHC, quyển số 326 ngày 04/7/2023 và tạm giữ: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 790133756645; 01 Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DA-6528121; 01 Giấy chứng nhận kiểm định, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DA-6528121 để tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định.

Qua tra cứu thông tin phương tiện biển đăng ký 81C - 008.18, thì phát hiện 01 Giấy chứng nhận kiểm định, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DA-6528121 và 01 Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DA-6528121 không do cơ quan có thẩm quyền cấp. Ngày 17/7/2023, Đ - Công an huyện D đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng để thụ lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra làm rõ, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D xác định: Nguyễn Thị Ngọc G thuê ông H là em ruột của G làm tài xế điều khiển xe ô tô tải biển số 81C - 008.18 để chở cây củi (thời hạn đăng kiểm đến ngày 14/5/2023).

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/6/2023, G nói với ông H điều khiển xe ô tô tải biển số 81C - 008.18 chở G đi đến Trung tâm Đ1 thuộc địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương (*do chưa đăng kiểm tại đây lần nào nên G và ông H không biết thông tin về nơi đăng kiểm*) để đăng kiểm xe ô tô tải biển số 81C - 008.18. Khi đến nơi, do xe nhiều quá nên không thể vào đăng kiểm được, lúc này có 01 người đàn ông (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) đeo khẩu trang đi đến gặp G và nói với G là xe của G đã cũ không thể đăng kiểm được nên đề nghị sẽ làm thủ tục đăng kiểm xe ô tô biển số 81C - 008.18 giúp cho G với giá tiền là 1.400.000 đồng thì G đồng ý và đưa giấy chứng nhận đăng kiểm đã hết hạn cùng với số điện thoại của G cho người đàn ông này. Sau đó, người đàn ông này hẹn G khi nào có giấy chứng nhận kiểm định thì sẽ gọi điện thoại G xuống lấy rồi G cùng với ông H điều khiển xe ô tô tải biển số 81C - 008.18 đi về.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, người đàn ông đã nhận làm giấy chứng nhận đăng kiểm cho G gọi điện thoại cho G thông qua số điện thoại 0979.259.805 và hẹn gặp G tại đoạn đường nhựa gần Trạm thu phí Đ1 để giao giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô tải biển số 81C - 008.18 và đồng thời yêu cầu G chuyển số tiền 1.400.000 đồng đến số tài khoản "060262302558" thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần S tên tài khoản "VO MINH V" trước; G đã thực hiện chuyển tiền theo yêu cầu.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, G đi một mình đến Trạm thu phí Đ1 và đến đoạn đường nhựa cách Trạm thu phí khoảng 100 mét vắng người qua

lại thì để gặp người đàn ông này lấy 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DA 6528121 và 01 Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DA-6528121. Sau khi lấy về thì G đưa cho ông H dán tem kiểm định lên xe ô tô biển số 81C - 008.18 để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 517/KL-KTHS(TL) ngày 31/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 6528121 đề ngày 30/6/2023; 01 Tem đăng kiểm đề "* BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI * CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM", số DA 6528121, có hiệu lực đến ngày 29/12/2023 Bảo vệ môi trường là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Đối với hành vi của ông H dán tem đăng kiểm lên xe để sử dụng. Xét thấy, ông H không biết G đưa 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 6528121 và 01 Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DA-6528121 là giả nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Võ Minh V là chủ sở hữu của tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần S số 060262302558. Quá trình điều tra, ông V đã rời khỏi địa phương, không rõ địa chỉ cụ thể nên chưa thể làm việc. Ngày 20/3/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 214/QĐ-ĐTTH để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 19/CTr-VKSDT ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị:

- *Về hình phạt*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G từ 06 (*sáu*) tháng đến 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (*mười hai*) tháng đến 16 (*mười sáu*) tháng".

- *Về Xử lý vật chứng*: Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 6528121 đề ngày 30/6/2023; 01 Tem đăng kiểm đề "* BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI * CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM", số DA 6528121, có hiệu lực đến ngày 29/12/2023 Bảo vệ môi trường. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo G không có ý kiến tranh luận gì khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo G xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện nuôi dạy 04 con nhỏ, tự cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo G khai nhận: Ngày 30/6/2023, do lần đầu đi đăng kiểm xe ô tô tại Trung tâm Đ1 và do xe quá nhiều nên không thể vào đăng kiểm được, trong khi đó bị cáo G gặp một người đàn ông và người này nói với bị cáo G là xe đã cũ không thể đăng kiểm được nên bị cáo G có hành vi cung cấp giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã hết hạn của xe ô tô tải biển số 81C - 008.18 để nhờ làm giả 01 giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và 01 tem đăng kiểm với mục đích để đưa xe ô tô tải biển số 81C - 008.18 vào tham gia giao thông. Theo Kết luận giám định số 517/KL-KTHS(TL) ngày 31/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 6528121 đề ngày 30/6/2023; 01 tem đăng kiểm đề "* BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI * CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM", số DA 6528121, có hiệu lực đến ngày 29/12/2023 Bảo vệ môi trường là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Lời khai nhận tội của bị cáo G tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo G được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 19/CT-VKSDT ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo G về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật, đúng theo tin thần hướng dẫn tại Công văn số 196/TANDTC-PC ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tối cao về thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử.

[3] Bị cáo G có hành vi cung cấp tài liệu để thuê người làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao

thông cơ giới đường bộ số: DA 6528121 và 01 Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DA-6528121 với mục đích sử dụng tài liệu này để đảm bảo điều kiện đưa xe ô tô biển số 81C - 008.18 tham gia lưu thông, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính chung của Nhà nước ta được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4] Bị cáo G là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả; phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo G gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" trên địa bàn huyện D cũng như của cả nước nói chung; đồng thời để bị cáo G thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế và bị cáo đang nuôi 04 con (trong đó có con nhỏ nhất sinh năm 2018) theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Xét thấy, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo G có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, việc cho bị cáo G hưởng án treo cũng như nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, tạo cơ hội cho bị cáo G tự cải tạo thành người công dân tốt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải xem xét áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, làm bài học kinh nghiệm cho bản thân.

[10] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo G về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, việc không đề nghị

áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là chưa nghiêm, chưa đảm bảo tính răn đe do đó cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 6528121 đề ngày 30/6/2023; 01 Tem đăng kiểm đề "* BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI * CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM", số DA 6528121, có hiệu lực đến ngày 29/12/2023 Bảo vệ môi trường. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[12] Bị cáo G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 341; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

I. *Về hình phạt*:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 4 (*bốn*) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án, ngày 28/6/2024.

- Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

II. *Về xử lý vật chứng*: Lưu cùng hồ sơ vụ án 01 (*một*) Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 6528121 đề ngày 30/6/2023; 01 (*một*) Tem đăng kiểm đề "* BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI * CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM", số DA 6528121, có hiệu lực đến ngày 29/12/2023 Bảo vệ môi trường (Bút lục 86, 87).

III. *Án phí sơ thẩm*: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

IV. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 28/6/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND xã Đ, huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Đồng